

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20- 9 - 2018.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Giáo Khoa;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX- ST ngày 08 tháng 8 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị X - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Q – Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị X, anh Q sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và từ tháng 10 năm 2016, anh Q bỏ địa phương không biết đi đâu. Chị X đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm nhưng anh Q không có mặt. Do đó, chị X yêu cầu được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là H – sinh ngày 25/9/2004, N – sinh ngày 24/01/2009. Từ khi hai bên xa nhau do chị X nuôi dưỡng. Nay, chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị X. Giao các con cho chị X nuôi các con, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Q bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 10 năm 2016 đến nay, không biết đi đâu. Vào ngày 19/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa ban hành Quyết định số 03/2017/QĐST – VDS chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và ban hành Thông báo tìm kiếm số 03/2017/TB thông báo tìm kiếm anh Q. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo mà anh Q vẫn không có mặt tại Tòa. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án “Xin ly hôn” giữa chị X và anh Q theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục triệu tập anh Q đến Tòa, nhưng anh Q vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là UBND thị trấn H), huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 04 tháng 02 năm 2005, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị X, anh Q có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và hai bên đã tự xa nhau từ tháng 10/2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị X, anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X: Chị X được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Xét từ khi hai bên xa nhau (tháng 10/2016) các con chung tên H – sinh ngày 25/9/2004, N – sinh ngày 24/01/2009 do chị X nuôi

đưỡng, đã quen sống cùng chị X. Các cháu H, N đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị X. Do đó, để cháu H, N phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của chị X: Giao chị X tiếp tục nuôi dưỡng các con chung H, N.

Chị X nghề buôn bán, có sức khỏe, thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con và chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị X: Chị X được ly hôn anh Q.

2. Con chung: Giao các con chung tên H – sinh ngày 25/9/2004, N – sinh ngày 24/01/2009 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp tại phiếu thu số 0008704 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị X đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND TT H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ

